

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-4-2021  
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Duyên Văn Hiền

Ông Văn Công Trọn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1957. (Xin vắng)

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**2. Bị đơn:** Bà Đặng Thị D, sinh năm 1958. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2021 ông Nguyễn Hoàng B trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng B và bà Đặng Thị D tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 1976, không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông Nguyễn Hoàng B yêu cầu xin ly hôn với bà Đặng Thị D.

Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng B và bà Đặng Thị D có 05 con chung, Nguyễn Thị D, sinh năm 1977, Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, Nguyễn Văn N,

sinh năm 1981, Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1983, Nguyễn Thị N, sinh năm 1985, tất cả đã thành niên và có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 23/3/2021, ông Nguyễn Hoàng B có đơn xin xét xử vắng mặt ông B.

Đối với bà Đặng Thị D, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia hòa giải và xét xử vụ án nhưng bà Đặng Thị D đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Hoàng B và bà Đặng Thị D là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn là bà Đặng Thị D có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời nên ông Nguyễn Hoàng B khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của bà Đặng Thị D, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia hòa giải và xét xử vụ án nhưng bà Đặng Thị D vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Đặng Thị D theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của ông Nguyễn Hoàng B, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng B theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng B và bà Đặng Thị D xác lập quan hệ vợ chồng năm 1976, không đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, việc ông Nguyễn Hoàng B khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Đặng Thị D được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định về ly hôn của luật Hôn nhân gia đình hiện hành theo tinh thần của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000. Ông Nguyễn Hoàng B cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không hạnh phúc. Bà Đặng Thị D cũng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng ông Nguyễn Hoàng B. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng B và bà Đặng Thị D không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Nguyễn Hoàng B ly hôn với bà Đặng Thị D là có căn cứ.

[3] Về con chung: Không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nguyên đơn phải chịu. Tuy

nhiên, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng B là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng B về việc ly hôn với bà Đặng Thị D.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, ông Nguyễn Hoàng B được miễn.

Ông Nguyễn Hoàng B, bà Đặng Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Bùi Thị Huệ**